

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 29/4/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Út**.

2. Ông **Nguyễn Văn Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hạnh** - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/HSST-QĐ ngày 03/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 01/01/1968 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú/thường trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1929 và bà Võ Thị S, sinh năm 1941; vợ: Mạc Thị P, sinh năm 1967, có 02 người con (*lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1990*); tiền án - tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Võ Thanh D**, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*có mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà **Mạc Thị Kim B**, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*có mặt*).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:** Luật sư **Trần Ngọc T2** - Giám đốc Công ty L, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (*có mặt*).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:**

- Luật sư **Nguyễn Thành Đ** - Giám đốc công ty L1, thuộc đoàn Luật sư thành phố C (có mặt).

- Luật sư **Trần Thị Huỳnh N** - Luật sư công ty L1, thuộc đoàn Luật sư thành phố C (vắng mặt không tham dự).

* **Người làm chứng:** Bà **Trần Thị Anh Đ1**, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Võ Thanh D có mối quan hệ là anh em bạn rề với nhau. Năm 2021, giữa Tuyền và D xảy ra mâu thuẫn do quá trình D đào đường thoát nước làm sụt lún hàng rào nhà của T.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/11/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại ấp P, xã Đ đến ấp H, xã H để làm vườn, khi đi bị cáo mang theo dụng cụ làm vườn gồm 02 con dao để trong 01 giỏ xách máng trên xe mô tô.

Khi đến đoạn đường liên ấp thuộc ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì lúc này Võ Thanh D đang điều khiển xe mô tô lưu thông theo chiều ngược lại. Do đoạn đường cong nên T và D không nhìn thấy nhau trước đó, khi T phát hiện D thì khoảng cách đã gần nên T chỉ kịp đánh lái xe về bên phải dẫn đến xe của T bị sụp xuống lề đường làm cho Tuyền bức tức, đồng thời Tuyền nhớ lại sự việc mâu thuẫn trước đó và nghĩ rằng D cố tình điều khiển xe không tránh dẫn đến xe của T bị sụp lề nên có lời lẽ cự cãi với D, cả hai dùng lời lẽ thô tục chửi thề làm gia tăng mâu thuẫn. Trong lúc cự cãi, T nảy sinh ý định gây thương tích đối với D nên T dùng tay trái lấy 01 con dao từ trong giỏ tiến đến vị trí của D. T dùng dao quơ ngang chém 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của D gây thương tích. Lúc này, có bà Trần Thị Anh Đ1 đang ở trong nhà gần hiện trường đi ra phát hiện sự việc. Tuyền thấy có người đến nên để con dao vào giỏ xách tiếp tục điều khiển xe đi làm vườn, còn bà Đ1 chạy đến nhà thông báo cho người nhà D đến cùng đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2. Ngày 27/11/2024, Võ Thanh D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Thanh T.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 326/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thanh D tại thời điểm giám định là 03%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng đang tạm giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại mũi bầu nhọn dài 40cm, bề dài lưỡi dao dài 26cm, bề rộng lưỡi dao dài 08cm, cán tròn bằng kim loại rỗng ruột và 01 (một) con dao bằng kim loại mũi bằng dài 40cm, cán tròn bằng kim loại, có 01 lỗ tròn giữa thân dao.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Dũ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng 144.868.692 đồng gồm các khoản: 11.786.692 đồng tiền điều trị và tái khám, 1.000.000 đồng tiền thuê phương tiện khám chữa bệnh, 1.041.000 đồng tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị, 12.000.000 đồng tiền phục hồi sau điều trị, 2.041.000 đồng tiền mất thu nhập và thuê phương tiện đi lại của người chăm sóc trong thời gian điều trị và 117.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L số tiền 33.700.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng bị hại không nhận.

Tại bản Cáo trạng số:14/CT-VKSLH, ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- ***Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án:*** Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản 28.000.000 đồng và 23.400.000 đồng tổn thất tinh thần. Tổng cộng 51.400.000 đồng, trừ số tiền bị cáo đã nộp khắc phục 33.700.000 đồng nên bị cáo bồi thường tiếp 17.700.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại mũi bầu nhọn dài 40cm, cán tròn bằng kim loại rỗng ruột; trả lại cho bị cáo 01 con dao bằng kim loại mũi bằng dài 40cm, bẻ dài lưỡi dao 26cm, bẻ rộng lưỡi dao 08cm, có 01 lỗ tròn giữa thân dao. Đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- ***Lời trình bày của bị cáo:*** Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng miêu tả, nguyên nhân sự việc là do trong lúc cự cãi nhau bị cáo sợ bị hại tấn công nên đã dùng dao quơ chém trúng bị hại 01 cái vào đầu. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản làm tròn là 28.000.000 đồng. Riêng tiền tổn thất tinh thần bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 10 tháng lương cơ sở bằng 23.400.000 đồng. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận ra sai trái, xin lỗi bị hại 01 lần nữa, bày tỏ thái độ hối hận và hứa sau này không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ đến mức thấp nhất hình phạt cho bị cáo.

- ***Lời trình bày của bị hại:*** Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và bồi thường số tiền tổng cộng 144.868.692 đồng, trong đó có khoản tiền 2.041.000 đồng chi phí của vợ (bà B) mất thu nhập do chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị.

- **Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Mạc Thị Kim B thống nhất đề bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà không có ý kiến yêu cầu gì.

- **Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Thống nhất với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; cho rằng bị hại cũng có 01 phần lỗi. Vì vậy, đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất so đề nghị của Kiểm sát viên.

- **Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Thống nhất với nội dung cáo trạng và 01 phần quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị xử nghiêm bị cáo và chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng 144.868.692 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời trình bày của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, không kiềm chế được cơn giận nên bị cáo Nguyễn Thanh T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Võ Thanh D 01 nhát vào đầu bên trái theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%, cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 26/11/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại ấp P, xã Đ đến ấp H, xã H để làm vườn. Khi đến đoạn đường liên ấp thuộc ấp P, xã Đ, huyện L thì lúc này Võ Thanh D đang điều khiển xe mô tô lưu thông theo chiều ngược lại. Do đoạn đường cong nên bị cáo T và bị hại D không nhìn thấy nhau trước đó, khi T phát hiện D thì khoảng cách đã gần, T chỉ kịp đánh lái xe về bên phải dẫn đến xe của T bị sập xuống lề đường. Vì bức tức nên T có lời lẽ cự cãi với D. T và D chửi thề, cự cãi nhau qua lại, không kiềm chế được cơn giận nên bị cáo T dùng tay trái lấy 01 con dao từ trong giỏ đang máng trên xe tiến đến vị trí của anh D, T dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của D gây thương tích theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 326/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận vết thương hở kích thước 8-10cm vùng thái dương trái do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 6 x 0,1cm, tổn thương không thuộc vùng nguy hiểm, không gây cô tật, tỷ lệ tổn thương cơ thể

03%. Bị hại D được đưa đi cấp cứu, sau khi điều trị xuất viện Dũ có đơn yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý hành vi gây thương tích đối với bị cáo T.

Qua diễn biến lời khai bị cáo và bị hại cho thấy tại hiện trường sau khi bị cáo và bị hại cãi nhau và dùng lời lẽ thô tục chửi nhau thì bị cáo lấy con dao trong giỏ của bị cáo máng trên xe (*dao bị cáo mang theo trên đường đi làm vườn*) chém bị hại 01 nhát; tuy bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng đầu của bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể nhưng ý thức bị cáo dùng dao quơ chém không có động cơ, mục đích tước đoạt mạng sống đối với bị hại, chỉ chém 01 nhát để thỏa mãn cơn giận, hậu quả gây thương tích tỷ lệ 03%.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi; đã trực tiếp tấn công bị hại gây thương tích, hành vi trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật cố tình thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; nhận thức được việc làm sai trái nên bị cáo tích cực nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 33.700.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại; bản thân bị cáo sức khỏe kém do trước đây bị xuất huyết não đã phẫu thuật mở não; bị cáo có ông bà ngoại là người có công với Tổ quốc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương hạng nhất. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bản thân bị cáo có nhân thân, hạnh kiểm tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có thể tự cải tạo bản thân, không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để bị cáo tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người gây thương tích bị hại nên phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chi phí hợp lý điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, người nuôi bệnh, tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 144.868.692 đồng gồm các khoản: 11.786.692 đồng tiền điều trị và tái khám, 1.000.000 đồng tiền thuê phương tiện khám chữa bệnh, 1.041.000 đồng tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị, 12.000.000 đồng tiền phục hồi sau điều trị, 2.041.000 đồng tiền mất thu nhập và thuê phương tiện đi lại của người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị và 117.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại tổn thất tinh thần là 23.400.000 đồng, còn các khoản khác đồng ý theo yêu cầu bị hại làm tròn là 28.000.000 đồng.

Do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, các khoản khác bị cáo và bị hại thống nhất được với nhau, bị cáo đồng ý làm tròn số tiền 28.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này.

Hội đồng xét xử xét thấy về bồi thường tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu không phù hợp khả năng thực tế của bị cáo. Xét tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại 3% và kết luận xuất viện của bệnh viện, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề nghị của bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 10 tháng lương cơ sở tương đương số tiền 23.400.000 đồng.

Như vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng cộng các khoản là 51.400.0000 đồng.

[6] Vật chứng đang tạm giữ:

- Đối với 01 (*một*) con dao bằng kim loại mũi bằng dài 40cm, bẻ dài lưỡi dao 26cm, bẻ rộng lưỡi dao 08cm, có 01 lỗ tròn giữa thân dao và 01 (*một*) con dao bằng kim loại mũi bầu nhọn dài 40cm, cán tròn bằng kim loại rỗng ruột đang tạm giữ, có 01 con dao bị cáo dùng làm hung khí gây án nên tịch thu tiêu hủy, con dao còn lại trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 33.700.000 đồng Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ đang tạm giữ tiếp tục giữ để bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

[7] Quan điểm lập luận của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo và trách nhiệm dân sự.

[8] Quan điểm lập luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ, phù hợp pháp luật một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/4/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích toàn văn tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với người bị kết án).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 51.400.000 đồng (năm mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại mũi bầu nhọn dài 40cm, cán tròn bằng kim loại rỗng ruột.

- Trả lại cho bị cáo 01 (*một*) con dao bằng kim loại mũi bằng dài 40cm, bề dài lưỡi dao 26cm, bề rộng lưỡi dao 08cm, có 01 lỗ tròn giữa thân dao.

- Tiếp tục giữ số tiền 33.700.000 đồng (*ba mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng*) của bị cáo để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng (*tám trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn